

## CR388C G3 LED45/840 L120

911401510244



## GreenPerform Teardrop G3, 30 W, 840 trắng trung tính, 4500 lm, Góc rộng, IP40 | Bảo vệ dây

Greenperform Teardrop CR388C G3 là thiết bị phòng sạch giá cả phải chăng nhưng có hiệu quả hệ thống cao. Nhờ thiết kế mỏng và tinh gọn, thiết bị này giảm thiểu hoàn hảo việc bám bụi trên vỏ máy. Nhờ hiệu quả hệ thống tối đa 150lm/w, thiết bị này mang lại khả năng tiết kiệm năng lượng cao hơn cho khách hàng. Ngoài ra, CR388C G3 còn cung cấp kết nối dễ dàng để lắp thành hàng liên tục. Giao diện Dali và CRI90 được cung cấp trong dòng sản phẩm này để mở rộng khả năng cung cấp giao diện điều khiển và tạo sự thoải mái cho thị giác. CR388C G3 là một sản phẩm phù hợp cho các dự án phòng sạch mới được lắp đặt và trang bị thêm.

Thông tin chung

|                        |              |
|------------------------|--------------|
| Số lượng bộ điều khiển | 1 thiết bị   |
| Bộ điều khiển          | EB [Điện tử] |
| Bao gồm bộ điều khiển  | Có           |
| Loại nguồn sáng        | LED          |
| Thang giá trị          | Hiệu suất    |
| Thời hạn bảo hành      | 5 năm        |

Thông tin kỹ thuật về đèn

|                                                  |                      |
|--------------------------------------------------|----------------------|
| Quang thông                                      | 4.500 lm             |
| Nhiệt độ màu (CCT)                               | 4000 K               |
| Hiệu suất phát quang định mức                    | 150 lm/W             |
| Chỉ số hoàn màu (CRI)                            | >80                  |
| Số lượng nguồn sáng                              | 156                  |
| Góc chiếu của nguồn sáng                         | 120 °                |
| Màu sắc nguồn sáng                               | 840 trắng trung tính |
| Loại chóa quang học                              | Góc rộng             |
| Sự mở rộng chùm sáng của đèn dạng thanh dầm      | -                    |
| Chỉ số đánh giá độ chói đồng nhất theo CEN (UGR) | Not applicable       |
| Khu vực được chiếu sáng hiệu quả                 | 0,048 m²             |

Vận hành và điện

|                                          |                  |
|------------------------------------------|------------------|
| Điện áp đầu vào                          | 220 đến 240 V    |
| Tần số lưới điện                         | 50 or 60 Hz      |
| Dòng khởi động                           | 12,6 A           |
| Thời gian khởi động                      | 0,18 ms          |
| Công suất                                | 30 W             |
| Hệ số công suất (dạng thập phân/phân số) | 0.95             |
| Kết nối                                  | Đầu nối ấn 3 cực |
| Cáp                                      | -                |
| Số lượng sản phẩm trên MCB 16 A loại B   | 33               |
| Phù hợp với bật/tắt ngẫu nhiên           | Có               |
| Cấp bảo vệ IEC                           | Cấp an toàn I    |

Điều khiển và điều chỉnh độ sáng

|                                                      |               |
|------------------------------------------------------|---------------|
| Có thể điều chỉnh độ sáng (Có hỗ trợ tăng/giảm sáng) | -             |
| Giao diện điều khiển                                 | -             |
| Độ mờ tối đa                                         | Không áp dụng |

Cơ khí và vỏ đèn

|                                |                   |
|--------------------------------|-------------------|
| Vật liệu vỏ đèn                | Nhựa              |
| Vật liệu đèn phản chiếu        | -                 |
| Vật liệu chóa quang học        | Polycarbonate     |
| Vật liệu chụp quang học        | Polycarbonate     |
| Màu sắc vỏ thiết bị            | RAL 9003 trắng    |
| Phụ kiện/Thiết bị gá lắp       | Giá gắn tường     |
| Lớp hoàn thiện chụp quang học  | Làm mờ            |
| Chiều dài tổng thể             | 1.094,5 mm        |
| Chiều rộng tổng thể            | 44,5 mm           |
| Chiều cao tổng thể             | 62,5 mm           |
| Kích thước (Cao x Rộng x Sâu)  | 63 x 45 x 1095 mm |
| Mã bảo vệ chống xâm nhập       | IP40 [Bảo vệ dây] |
| Mã bảo vệ khỏi tác động cơ học | IK03 [0,3 J]      |
| Kiểu chụp quang học            | Polycarbonate     |
| Trọng lượng tịnh (Bộ)          | 0,670 kg          |

Phê duyệt và ứng dụng

|                                        |                                                |
|----------------------------------------|------------------------------------------------|
| Thử nghiệm sợi dây phát sáng           | -                                              |
| Ký hiệu tính dễ cháy                   | -                                              |
| Dấu CE                                 | Có                                             |
| Dấu ENEC                               | -                                              |
| Rủi ro quang học                       | Photobiological risk group 1 @200mm to EN62778 |
| Thông số kỹ thuật về rủi ro quang học  | 0 m                                            |
| Tuân thủ tiêu chuẩn RoHS châu Âu       | Có                                             |
| Nhiệt độ môi trường hiệu quả Tq        | 25 °C                                          |
| Phạm vi nhiệt độ môi trường xung quanh | 0 đến +35°C                                    |

Hiệu suất ban đầu (Tuân thủ IEC)

|                            |        |
|----------------------------|--------|
| Dung sai quang thông       | +/-10% |
| Màu sắc ban đầu            | 4500   |
| Dung sai mức tiêu thụ điện | +/-10% |

Dữ liệu sản phẩm

|                       |                          |
|-----------------------|--------------------------|
| Tên sản phẩm đặt hàng | CR388C G3 LED45/840 L120 |
| Tên sản phẩm đầy đủ   | CR388C G3 LED45/840 L120 |

|                                    |              |
|------------------------------------|--------------|
| Mã đơn hàng                        | 911401510244 |
| Số vật liệu (12NC)                 | 911401510244 |
| Phần tử - Số lượng trên một bộ     | 1            |
| Phần tử - Số bộ trên một hộp ngoài | 16           |

Bản vẽ kích thước

